

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG RIỀNG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/DS-ST

Ngày: 05 - 10 - 2022

*V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Minh Tuấn

Ông Trịnh Hoàng Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07; ngày 29 tháng 9 và ngày 05 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty tài chính TNHH một thành viên QTVN

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, NTMK, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố HCM.

*Người đại diện theo pháp luật:* YOSSIKAWA TAKEESHI – Tổng Giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền:* AKT TTSY – Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận thẩm định Quản lý công nợ.

*Người được ủy quyền lại của ông AKT TTSY:* Anh Ng Đ Th – Nhân viên quản lý công nợ (có mặt).

**- Bị đơn:** Anh Ng M L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ap Ng A, NG C, huyện GR, tỉnh KG.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn anh Ng D Th trình bày:*

Vào ngày 18/10/2021, anh Ng M L có ký hợp đồng số 58020002042355000 với Ct QTVN vay số tiền 12.920.800 đồng; mục đích vay mua xe, theo hình trả góp hàng tháng lãi suất thỏa thuận là 3.5080%/tháng (42,0966%/năm), thời hạn vay là 12 tháng; trả gốc và lãi vào hàng tháng số tiền là 1.349.728 đồng và ngày trả đầu tiên là ngày 22/11/2021, kỳ trả cuối cùng ngày 24/10/2022 là 1.407.773 đồng, trả nợ qua Ngân hàng. Sau khi ký kết hợp đồng vay tiền thì Công ty QTVN, anh L và Chi nhánh công ty TNHH Kim Diệp đã ký thỏa thuận ba bên vào ngày 18/10/2021. Vào ngày 19/10/2021, theo giấy ủy nhiệm chi Công ty QTVN đã chuyển cho công ty TNHH Thương mại KĐ số tiền 12.400.000 đồng, thay cho anh L thanh toán tiền xe và các khoản phí như số tiền theo hợp đồng. Việc thỏa thuận chuyển tiền cho công ty Kim Diệp cũng được ba bên đã ký kết với nhau thông qua tờ thông tin bên vay và của hàng liên kết ngày 18/10/2021.

Từ khi vay đến nay anh L không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng, mặc dù nhân viên công ty đã liên lạc nhiều lần nhưng anh L vẫn không thực hiện và trốn tránh. Nay công ty xét thấy không thể thương lượng được với anh L nên có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L phải trả số tiền vay gốc là 12.920.800 đồng và lãi suất trong hạn là 5.126.276 đồng và lãi suất quá hạn là 887.742 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 16.934.818 đồng (Mười sáu triệu, chín trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm mười tám đồng).

Tại phiên tòa anh Ng D Thngười đại diện của Công ty tài chính TNHH QTVN rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất theo đơn khởi kiện ban đầu. Nay chỉ yêu cầu anh Ng M L phải trả số tiền nợ gốc là 12.920.800 đồng và lãi suất được tính theo quy định của pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng đến khi thanh toán dứt điểm số nợ trên.

*Bị đơn anh Ng M L đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên toà đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, đề nghị Hội đồng xét xử đình một phần yêu cầu nguyên đơn đã tự nguyện rút. Xét yêu cầu công ty tài chính TNHH MTV QYVN yêu cầu anh Ng M L phải trả số tiền nợ gốc là 12.920.800 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Theo hợp đồng vay vốn số 58020002042355000, ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa công ty QTVN với anh Ng M L theo bản thông tin vay và cửa hàng liên kết được ký kết giữa ba bên ngày 18/10/2021 và ủy nhiệm chi ngày 19/10/2021 xác định anh L có vay tiền như nguyên đơn trình bày là đúng. Trong thời gian vay tiền anh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nên nguyên đơn có quyền khởi kiện để thu hồi nợ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ng M L đã được Tòa án triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa thông qua thủ tục niêm yết công khai theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh L vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Công ty tài chính TNHH MTV QTVN khởi kiện yêu cầu anh Ng M L thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 58020002042355000, ngày 18 tháng 10 năm 2021. Hội đồng xét xử xác định là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kiện của Công ty QTVN. Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng tín dụng số 58020002042355000, ngày 18 tháng 10 năm 2021 với anh Ng M L đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự phù hợp với các quy định của pháp luật nên

Tòa công nhận hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hợp pháp. Thời điểm ký kết hợp đồng vay tiền thì Công ty QTVN và công ty KĐ, anh L đã thực hiện ký kết hợp đồng ba bên theo tờ thông tin bên vay và cửa hàng liên kết ngày 18/10/2021. Theo hợp đồng anh L mua hàng hóa là 01 xe Wave Alpha với số tiền 12.400.000 đồng và phí bảo hiểm 520.800 đồng. Theo đó Công ty JIVF đã thực hiện chuyển khoản cho công ty KĐ theo giấy ủy nhiệm chi với số tiền 12.400.000 đồng và số tiền phí anh L phải chịu phí bảo hiểm 520.800 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì anh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 22/11/2021 theo thỏa thuận của hợp đồng đến ngày 05/10/2022, vẫn còn dư nợ gốc trên hợp đồng tín dụng là 12.920.800 đồng. Nên công ty yêu cầu anh L phải trả số tiền nợ gốc là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng số 58020002042355000, ngày 18 tháng 10 năm 2021, công ty QTVN và anh Ng M L đã ký kết lãi suất 42,0966%/năm. Nhưng tại phiên tòa anh Ng D Th là người đại diện của công ty đã tự nguyện rút lại phần lãi suất theo hợp đồng mà chỉ yêu cầu Tòa án áp dụng lãi suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm giao kết hợp đồng. Nên Tòa án áp dụng mức lãi suất tại thời điểm Công ty QTVN và anh L đã ký kết hợp đồng là ngày 18/10/2021, biểu lãi suất do Ngân hàng Nhà nước công bố là 11.5%/năm, và quy đổi ra tháng là 0.96%/tháng, tiền lãi được tính cụ thể như sau:

+ Lãi suất trong hạn tính từ ngày nhận tiền ngày 19/10/2021 đến ngày xét xử là ngày 05/10/2022:  $12.920.800 \text{ đồng} \times 0.96\% \times 11 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 1.430.590 \text{ đồng}$ .

+ Lãi quá hạn từ ngày 19/10/2021 đến ngày 05/10/2022 là 11 tháng 16 ngày:  $12.920.800 \text{ đồng} \times 0.96\% \times 150\% \times 11 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 2.145.886 \text{ đồng}$ .

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận và chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV QTVN buộc anh Ng M L phải trả số tiền nợ gốc 12.920.800 đồng (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng*); tiền lãi trong hạn là 1.430.590 đồng và lãi quá hạn 2.145.886 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 16.497.276 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Ng M L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là  $16.497.276 \text{ đồng} \times 5\% = 824.863 \text{ đồng}$  (*Tám trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho đơn Công ty tài chính TNHH MTV QTVN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, khoản 1 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV QTVN Buộc anh Ng M L phải trả số tiền nợ gốc là 12.920.800 đồng (*Mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn tám trăm đồng*); tiền lãi trong hạn là 1.430.590 đồng và lãi quá hạn 2.145.886 đồng đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 16.497.276 đồng (*Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/10/2022, anh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán cho đến khi trả hết số nợ trên cho Công ty QTVN theo lãi suất của Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm giao kết hợp đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút.

### **2. Án phí:**

Anh Ng M L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là Ng M L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là  $16.497.276 \text{ đồng} \times 5\% = 824.863 \text{ đồng}$  (*Tám trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*)

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN số tiền tạm ứng án phí là 355.205 đồng (Ba trăm năm mươi năm nghìn hai trăm lẻ năm đồng), do ông Ng D Th nộp thay, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005909 ngày 21/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Nhiên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Nhiên**



